

TƯƠNG QUAN GIỮA KHOA HỌC VÀ NGOẠI GIAO: PHÂN TÍCH CÁC HỘI THẢO VỀ HỢP TÁC AN NINH PHI TRUYỀN THỐNG

Lê Thanh Danh*

Dẫn luận

Sự phát triển của khoa học trong một quốc gia không mang lại ý nghĩa cho riêng mình quốc gia đó. Khoa học mang lại những thành tựu và tiến bộ ở tầm vóc lớn hơn, cho cả nhân loại. Sự tiến bộ về khoa học không chỉ đơn thuần mang tính đổi mới, mà còn có khả năng chấm dứt một hệ thống cũ để mang đến những thay đổi toàn diện. Nhưng ngay cả khi các phát kiến mới được đưa ra, không gì có thể đảm bảo được rằng những phát kiến đó mãi mãi là chân lý. Sẽ có những đột phá mới, những phát minh mới tiếp tục làm thay đổi hoàn toàn nhận thức của loài người về thế giới. Bởi giới hạn của tri thức cho đến nay vẫn chưa thể nào xác định được. Khoa học là phủ định không ngừng và đột phá không ngừng. Đây là tính khách quan của khoa học.

Mặt khác, ngoại giao là một sản phẩm của chính trị với nhiệm vụ lớn nhất là bảo vệ lợi ích của quốc gia. Trong nhiều trường hợp, hoạt động ngoại giao còn được nâng lên tầm giữa các tổ chức liên chính phủ với nhau, hay hướng đến những mục tiêu như bảo đảm hòa bình, an ninh và phát triển khu vực hay toàn cầu. Thế nhưng, xuất phát điểm hay nền tảng cốt lõi của ngoại giao vẫn phải luôn là lợi ích quốc gia. Tất cả các quốc gia đều theo đuổi sự tối đa hóa về lợi ích (theo chủ nghĩa hiện thực), hay sự hòa hợp về lợi ích (theo chủ nghĩa tự do). Không có quốc gia nào đi ngược lại lợi ích của mình. Mở rộng ra vấn đề, ta không thể loại bỏ đi khả năng một quốc gia đi ngược lại với lợi ích chung của quốc tế hay sự tiến bộ khách quan của thời đại. Đây là tính chủ quan của ngoại giao.

Nếu đánh giá thuần túy trên kết quả đạt được, thì cả hai hoạt động ngoại giao và khoa học đều cùng có chung một tác động là làm tăng thêm những nguồn lực cho một quốc gia. Ngoại giao là hành động bảo vệ hay củng cố lợi ích quốc gia thông qua các yếu tố ngoại lực. Mặt khác, các hoạt động khoa học lại phục vụ cho lợi ích của quốc gia thông qua con đường củng cố nội lực. Cả hai hoạt động này đều được tiến hành trong hai môi trường chính phủ và phi chính phủ. Các công trình khoa học có thể được thực hiện bởi các viện hay các dự án nghiên cứu trực thuộc các cơ quan chuyên trách của nhà nước, hoặc được tiến hành bởi các cơ sở nghiên cứu độc lập. Tương tự như vậy, ngoại giao có thể được tiến hành trên nhiều kênh khác nhau - ngoại giao đa kênh. Tham gia hoạt động này không chỉ có riêng các quan chức và nhân viên chính phủ, mà còn nhiều lực lượng khác như các chuyên gia, học giả, truyền thông, văn hóa v.v...

* Tốt nghiệp Cử nhân ngành quan hệ quốc tế, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Dựa vào hai yếu tố trên bài viết tìm hiểu sự kết hợp của khoa học và ngoại giao thông qua việc nghiên cứu các hội thảo và dự án liên quan đến việc quản lý xung đột-tài nguyên tại Biển Đông. Đó là Hội thảo không chính thức về Quản lý xung đột tiềm tàng trên Biển Đông; Hội nghị An ninh hàng hải quốc tế và Dự án đa dạng sinh học ở Biển Đông. Mục tiêu của việc phân tích các hội thảo, dự án này là tìm hiểu những đặc điểm, hoạt động và đóng góp của nó trong quá trình tạo dựng hay thúc đẩy các ý tưởng hợp tác tại khu vực tranh chấp. Thông qua kênh tác động không chính thức, các hội thảo, dự án này đã phần nào làm giảm đi những áp lực chính trị trong quá trình tương tác và đối thoại giữa các bên. Dựa trên kết quả của việc tìm hiểu ba hội thảo và dự án trên, bài viết tạm đưa ra những suy nghĩ kết luận về việc gắn kết khoa học với ngoại giao trong bài toán chủ quyền của Việt Nam.

1. Hội thảo không chính thức về quản lý xung đột tiềm tàng trên Biển Đông

a. Hoàn cảnh ra đời

Sáng kiến tổ chức Hội thảo không chính thức về quản lý xung đột tiềm tàng trên Biển Đông (từ đây sẽ gọi tắt là Hội thảo Biển Đông không chính thức) được đề xuất bởi Đại sứ Hasjim Djalal của Indonesia. Ông vừa là một nhà ngoại giao, vừa là một chuyên gia hàng đầu về luật và chính sách đại dương. Đồng thời, ông cũng đóng những vai trò tích cực trong Hội nghị lần thứ 3 của Liên Hiệp Quốc về Luật Biển. Vào cuối những năm 1980, căng thẳng đã nổi lên ở khu vực Biển Đông do sự kết hợp của nhiều yếu tố như: (1) Sự kết thúc của chiến tranh lạnh; (2) Sự hiện diện duy trì trật tự của siêu cường tại khu vực suy giảm; (3) Sự phát triển mới trong Luật Biển; (4) Hoạt động thăm dò và khai thác ngày càng được nhiều nước thực hiện; (5) Sự phát triển về năng lực không quân và hải quân của các nước trong khu vực.⁽¹⁾ Những xung đột vũ trang quy mô nhỏ đã xảy ra giữa các bên. Lo ngại về sự leo thang xung đột tại Biển Đông, đe dọa sự hòa bình và ổn định khu vực trở nên hiện hữu.

Trước bối cảnh đó, Indonesia, với đại diện là Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á tại Jakarta, đã hợp tác với Canada, đại diện là Đại học British Columbia tại Vancouver xây dựng Dự án Hội thảo Biển Đông không chính thức nhằm quản lý những xung đột tiềm tàng giữa các bên tranh chấp. Đề xuất này của Đại sứ Hasjim Djalal đã nhận được sự đồng ý hỗ trợ về mặt tài chính của Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada (CIDA), thông qua một dự án bao trùm là Chương trình Hợp tác Châu Á-Thái Bình Dương (APOC).⁽²⁾ Tháng 1/1990, Hội thảo Biển Đông lần thứ 1 diễn ra tại Bali, Indonesia với sự tham gia của 6 quốc gia ASEAN. Đến năm 1991, Việt Nam, Trung Quốc, Đài Loan và Lào được mời tham dự. Đến năm 1994, hội thảo có thêm sự góp mặt của Campuchia. Các mục tiêu chính mà hội thảo này hướng đến bao gồm:

- Quản lý các xung đột tiềm tàng bằng cách tìm ra lĩnh vực mà tất cả các bên có thể cùng nhau hợp tác.

- Phát triển các biện pháp xây dựng lòng tin hoặc các tiến trình để các nước có lập trường khác biệt có thể giảm nghi ngờ, tạo môi trường thuận lợi cho việc giải quyết các tranh chấp về lãnh thổ hay quyền tài phán.

- Trao đổi ý kiến thông qua các đối thoại về các vấn đề liên quan nhằm tăng cường hiểu biết lẫn nhau.⁽³⁾

b. Hoạt động

Đến nay đã có 23 Hội thảo Biển Đông được tổ chức bởi Cơ quan Nghiên cứu và Phát triển của Indonesia tại các thành phố khác nhau của quốc gia này.⁽⁴⁾ Trước năm 2001, các nguồn hỗ trợ tài chính từ phía Canada đã được dùng để tài trợ các chi phí mời thành viên các nước đến dự hội thảo. Đây là hoạt động thường niên, được diễn ra thường vào cuối năm, và để xác định các cuộc họp hay các hoạt động sẽ diễn ra vào năm sau.⁽⁵⁾

Dự án này được xây dựng thành một tiến trình cụ thể, với những nghiên cứu được xây dựng qua các nhóm hoạt động là nhóm chuyên gia và nhóm làm việc kỹ thuật rồi đến hội thảo chung giữa các bên. Đầu tiên các ý tưởng sẽ được trình bày và xây dựng trong những cuộc họp GEM (Group of Expert Meeting) - Hội nhóm chuyên gia. Sau đó những nghiên cứu này sẽ được báo cáo lên các TWG (Technical Working Group) - Nhóm làm việc kỹ thuật - phụ trách của mình. Các TWG từ đó báo cáo lại tại các hội thảo thường niên mà thực tế đã trở thành một phiên họp toàn thể cho toàn tiến trình tại Indonesia. Các cuộc gặp cấp GEM và TWG có thể được diễn ra tại các nước hay tổ chức thành viên tham gia vào dự án, không bắt buộc phải tổ chức tại Indonesia.

Sau năm 2001, Chính phủ Canada quyết định dừng hỗ trợ tài chính cho tiến trình hội thảo. Kể từ đó, phạm vi của các hoạt động diễn ra theo cơ chế của Hội thảo Biển Đông đã thu hẹp lại. Trước sự thay đổi này, kể từ Hội thảo Biển Đông không chính thức lần thứ 12, tiến trình này bắt đầu tự tìm kiếm các khoản tài trợ, đóng góp tự nguyện từ các chính quyền tham dự, các khoản tài trợ tự nguyện từ các tổ chức phi chính phủ, các quỹ hay công ty tư nhân trong và ngoài khu vực Biển Đông, nhưng không được phép kèm theo một điều kiện chính trị nào. Tiến trình giữ nguyên quan điểm hoạt động không chính thức, tập trung vào xây dựng lòng tin và hợp tác trong khi tránh các vấn đề gây tranh cãi, mang tính chính trị và chia rẽ.

c. Đặc điểm

Xét trên cách thức hoạt động của Hội thảo Biển Đông không chính thức, có thể rút ra một số đặc điểm nổi bật sau đây:

Hội thảo Biển Đông không chính thức	
Kênh ngoại giao	Kênh 2
Tổ chức thực hiện	Tổ chức dân sự (Đại học British Columbia Canada và sau đó là Trung tâm Nghiên cứu Đông Nam Á Jakarta)
Thành phần tham gia	Học giả, chuyên gia, các quan chức với tư cách là học giả
Vai trò của chính phủ các nước	Tài trợ tự nguyện
Động lực	Giải tỏa căng thẳng chính trị giữa các bên
Kết quả chính	Tạo kênh liên lạc, hướng đến thúc đẩy đối thoại

d. Đóng góp

Như vậy, mục tiêu ban đầu của chuỗi các hội thảo này không phải nhằm giải quyết các tranh chấp lãnh thổ và quyền tài phán trên Biển Đông giữa các nước. Kết quả hướng đến của chuỗi hội thảo là tạo ra ý thức về cộng đồng giữa các bên tranh chấp trong khu vực Biển Đông để cuối cùng có thể khích lệ các nước tự giải quyết một trong các vấn đề của mình. Đây là hoạt động ngoại giao kênh 2, mang tính chất không chính thức, các thành viên tham dự với tư cách cá nhân nhằm giảm đi những áp lực chính trị ngăn cản quá trình đối thoại giữa các bên. Điều này là cần thiết, giúp tránh đi trường hợp một vấn đề về lập trường khác biệt chủ quyền làm vô hiệu hóa tất cả những cơ hội đối thoại và hợp tác tại khu vực. Với tình hình căng thẳng và đầy hoài nghi giữa các quốc gia trong giai đoạn thành lập, tiến trình Hội thảo Biển Đông đáng lẽ đã “không thể được khởi tạo chứ đừng nói gì đến phát triển nếu như ai đó có ý định thành lập nó như một hoạt động chính thức và diễn ra trên cơ sở liên chính phủ”.

Đóng góp lớn nhất mà tiến trình này mang lại là việc tạo ra một kênh liên lạc, trao đổi và hợp tác về các vấn đề Biển Đông giữa các quốc gia đang có lập trường khác biệt về chủ quyền trên vùng biển này. Việc tạo ra một kênh liên lạc không chính thức, không ràng buộc xây dựng giải pháp chính trị, mang lại ý nghĩa thiết thực trong việc xây dựng niềm tin giữa các chủ thể tranh chấp. Không những thế, yếu tố không chính thức mở đường cho sự tham gia của các chủ thể nhạy cảm khác như Đài Loan, trước sức ép chính sách “một nhà nước hai chế độ” của Trung Quốc, hay làm giảm sự nghi ngờ của phía chính quyền Trung Quốc về việc khu vực hóa, quốc tế hóa vấn đề.⁽⁶⁾ Tiến trình hội thảo giúp cho các quốc gia duy trì một kênh liên lạc trong trường hợp căng thẳng về chính trị giữa các bên leo thang, các kênh đối thoại chính thức bị vô hiệu hóa, sự trao đổi giữa các nước bị mất đi làm tăng thêm căng thẳng.

2. Dự án đa dạng sinh học ở Biển Đông

a. Hoàn cảnh ra đời

Các hợp tác nghiên cứu về đa dạng sinh học biển giữa các nước tranh chấp Biển Đông bắt đầu được tiến hành khi đã có sự hoạt động của tiến trình Hội thảo Biển Đông không chính thức. Tuy nhiên, sự ra đời của các dự án đa dạng sinh học lại là xu hướng chung của thế giới chứ không riêng tại Biển Đông. Cộng đồng quốc tế đang nỗ lực giải quyết vấn đề suy giảm đa dạng sinh học toàn cầu. Sự suy giảm này làm dấy lên mối lo ngại ảnh hưởng đến sự phát triển và thịnh vượng của con người. Công ước về Đa dạng sinh học CBD (Convention on Biological Diversity) được thông qua vào tháng 5/1992 và để mở cho các quốc gia ký kết kể từ ngày 5/6/1992 tại Hội thảo Liên Hiệp Quốc về Môi trường và Phát triển (Hội nghị Thượng đỉnh Trái Đất tại Rio de Janeiro).

Công ước có 3 mục tiêu chính:⁽⁷⁾

- Bảo tồn đa dạng sinh học.

- Sử dụng bền vững các yếu tố của đa dạng sinh học.
- Chia sẻ công bằng và thỏa đáng các lợi nhuận phát sinh từ việc sử dụng các tài nguyên sinh vật.

Đề xuất nghiên cứu đa dạng sinh học biển được đề ra tại Hội thảo Biển Đông không chính thức lần thứ 2, diễn ra tại Bandung, Indonesia tháng 7/1991. Sáng kiến này được đưa ra bởi Học viện Khoa học Indonesia khi khẳng định sự đa dạng các đặc tính sinh thái của Biển Đông và những tiềm năng phát triển nghiên cứu khoa học biển, bảo vệ môi trường khi có sự hợp tác từ các bên.⁽⁸⁾ Đến hội thảo lần thứ ba vào tháng 7/1992, trên tinh thần của Công ước CBD, khái niệm về hợp tác nghiên cứu khoa học biển và nghiên cứu đa dạng sinh học ở Biển Đông chính thức được bàn luận giữa các bên.

Các thành viên của hội thảo nhất trí xúc tiến xây dựng khuôn khổ cho dự án nhằm phát triển và tăng cường hợp tác tại Biển Đông. Đồng thời, hội thảo cũng thống nhất thành lập các nhóm nghiên cứu đánh giá tài nguyên đa dạng sinh học, các cách thức phát triển hợp tác nghiên cứu khoa học biển để đề xuất cho chính phủ các nước. Các nhóm làm việc kỹ thuật tiến hành hoạt động và đến Hội thảo Biển Đông không chính thức lần thứ 5 vào tháng 10/1994 tại Bukittinggi - Indonesia, “Đề xuất Dự án Phối hợp nghiên cứu về đa dạng sinh học tại Biển Đông” (từ đây gọi tắt là Dự án Đa dạng sinh học) được hội thảo thông qua. Dự án này được ủy quyền cho Tiến sĩ Djalal, nguyên Đại sứ Indonesia, chịu trách nhiệm theo sát và tìm kiếm hỗ trợ.

b. Hoạt động

Ngay từ đầu, trước khi chính thức được thành lập, những kết quả thảo luận sau các Hội thảo Biển Đông không chính thức đã thống nhất những kết quả đạt được sau quá trình nghiên cứu sẽ được khuyến khích đệ trình lên chính phủ các quốc gia thành viên nhằm đáp ứng nhu cầu cấp thiết bảo vệ sự đa dạng sinh học tại Biển Đông. Chẳng hạn như các đề xuất nỗ lực chung, phối hợp liên quan đến nghiên cứu khoa học biển cấp quốc gia; các chương trình giám sát chung về nghiên cứu môi trường Biển Đông; các hoạt động hợp tác đánh giá tác động môi trường Biển Đông; tổng hợp cơ sở dữ liệu quốc gia về môi trường và đa dạng sinh học biển... Những đề xuất này phải dựa trên cơ sở tự nguyện, không làm phương hại đến các lập trường khác biệt về lãnh thổ và quyền tài phán của các bên tranh chấp.⁽⁹⁾

Tháng 4/1994, trước khi chính thức được thông qua tại phiên họp toàn thể, nhóm làm việc kỹ thuật của dự án đã trình bày đề xuất dự án gồm có các điểm sau:

- Phân tích, kiểm kê các thông tin khoa học hiện có về đa dạng sinh học ở Biển Đông, tạo điều kiện cho các kiến nghị về khả năng hợp tác nghiên cứu trong tương lai.
- Sự cần thiết phải xác định các khoảng cách về cơ sở thông tin và xác định những lĩnh vực và nghiên cứu nào cần phải được thực hiện để lấp đầy các khoảng cách này.

- Sự cần thiết phải xác định những loài cư trú nào ở Biển Đông là quan trọng để bảo vệ, bảo tồn, tái tạo các loài có tầm quan trọng về mặt sinh thái và kinh tế.

- Ghi nhận sự cần thiết phải có các dàn xếp tạm thời để tạo điều kiện và phối hợp các hoạt động nghiên cứu.⁽¹⁰⁾

Các hoạt động của Dự án Đa dạng sinh học được chủ trương chia làm 2 giai đoạn, bao gồm:

- Giai đoạn 1: Kiểm kê, hợp nhất và đánh giá các công trình khoa học hiện có.

- Giai đoạn 2: Lấp các khoảng trống về kiến thức sau khi nghiệm thu giai đoạn 1.

Bước đến phiên họp lần thứ 8 của nhóm làm việc kỹ thuật của dự án, hầu hết các thành viên của Hội thảo Biển Đông đã sẵn sàng bắt đầu quá trình hợp tác thực hiện dự án. Các thành viên cũng nhất trí sẽ yêu cầu chính quyền của mình nêu cụ thể hay cụ thể hóa những hoạt động đóng góp của mình hay những khoản hỗ trợ tài chính mà mình sẽ cung cấp cho dự án. Đồng thời, Dự án Đa dạng sinh học cũng bắt đầu được kết nối vào chương trình hoạt động chung của UNEP (United Nation Environment Programme) - Chương trình Môi trường Liên Hiệp Quốc trong khu vực biển Đông Á.⁽¹¹⁾

Các mục tiêu của dự án được cụ thể hóa thành hành động với bước ngoặt là Đề án Thăm hiểm đa dạng sinh vật biển của Indonesia. Đề án này được đưa ra nhằm đáp lại nhu cầu cấp bách bảo tồn môi trường sống của biển. Đồng thời, đề án đã đánh dấu bước chuyển tiếp sang hợp tác nghiên cứu thực địa tại Biển Đông. Indonesia đã đóng góp 2 vai trò nổi bật khi là quốc gia xung phong chấp nhận thực hiện đề án nghiên cứu trên đảo Anambas - theo đề xuất của Tiến sĩ Djalal - và sẵn sàng cung cấp tàu ngầm và phương tiện nghiên cứu cho những dự án của các bên tham gia. Khu vực biển được đề xuất cũng nằm sâu trong vùng lãnh hải đã được công nhận của Indonesia, không tồn tại tranh chấp. Singapore đóng vai trò là quốc gia xây dựng đề án nghiên cứu khoa học. Đề án thăm hiểm này được tổ chức trên cơ sở tham gia tự nguyện của các chính quyền trong Hội thảo Biển Đông, duy trì ở mức độ kênh hai và hướng tới mục đích khoa học là chính. Tuy nhiên, dự án cũng đồng thời củng cố niềm tin giữa các quốc gia. Đề án đã thu hút được sự tham gia của nhiều bên đang có tranh chấp trong vấn đề Biển Đông như Đài Loan, Trung Quốc, Malaysia, Philippines, Việt Nam...

Đề án tương tự sau đó của Hội thảo Biển Đông, thăm hiểm vùng biển Palawan, đã được chính quyền Philippines điếm qua và xúc tiến. Tuy nhiên, quốc gia này đã nâng từ hoạt động ngoại giao kênh 2 thành ngoại giao kênh 1, đặt mục tiêu làm hoạt động thường niên giữa các nước, mở rộng ra vùng biển Luzon - cách gọi của biển Tây Philippines tức Biển Đông. Hành động này của Philippines đã vấp phải nhiều sự phản đối của các quốc gia tham dự hội thảo bao gồm cả Indonesia. Các quốc gia cho rằng Philippines đã chính trị hóa vấn

đề, làm mất sự tin tưởng giữa các quốc gia. Trong lần thực hiện đề án này, các bên như Đài Loan, Indonesia và Trung Quốc... đã không tham gia. Việc xúc tiến hợp tác thường niên giữa các bên tham dự cũng chưa được thực hiện.

c. Đặc điểm

Dựa trên các hoạt động của Dự án Đa dạng sinh học tại Biển Đông, ta nhận thấy hoạt động ngoại giao học thuật này có các đặc điểm như sau:

Dự án Đa dạng sinh học tại Biển Đông - MSR	
Kênh ngoại giao	Kênh 2 là chủ yếu, Kênh 1 không có nhiều thành công
Tổ chức thực hiện	Tổ chức dân sự (Trong khuôn khổ tiến trình Hội thảo Biển Đông không chính thức)
Thành phần tham gia	Học giả, chuyên gia, các quan chức với tư cách là học giả, các quan chức chính phủ
Vai trò của chính phủ các nước	Tài trợ tự nguyện, hỗ trợ tự nguyện, cụ thể hóa thành chính sách hợp tác nếu quốc gia chấp thuận đề xuất
Động lực	Vấn đề toàn cầu cần có giải pháp khoa học
Kết quả chính	Tạo cơ sở cho sự hợp tác giữa chính phủ các nước, tôn trọng lập trường khác biệt về chủ quyền của các bên

d. Đóng góp

Dự án Đa dạng sinh học tại Biển Đông đã đạt được một bước tiến rất lớn về ngoại giao giữa các chủ thể có tranh chấp tại Biển Đông:

Thứ nhất, hợp tác trên Biển Đông là khả thi. Dự án đã chứng minh được rằng các quốc gia có lập trường khác biệt về chủ quyền vẫn có thể cùng nhau hợp tác trên Biển Đông về một số vấn đề nhất định, đặc biệt là các vấn đề ảnh hưởng đến lợi ích chung của các quốc gia trong khu vực.

Thứ hai, các vấn đề Biển Đông có thể được quốc tế hóa. Tuy nhiên, các vấn đề được quốc tế hóa vẫn cần phải dựa trên cơ sở tôn trọng lập trường khác biệt về chủ quyền của các nước có tồn tại tranh chấp. Ngoài ra, các hoạt động hợp tác, khu vực hóa hay quốc tế hóa tại Biển Đông vẫn cần phải duy trì ở mức độ ngoại giao kênh hai để đạt được hiệu quả.

Thứ ba, sáng kiến khoa học của một nước có tác động đến chính sách chung của các nước. Các quốc gia thành viên Hội thảo Biển Đông đã chủ động tham gia dự án được đề xuất từ một quốc gia, trên danh nghĩa được hội thảo thông qua. Hình thức tham gia có thể thông qua đóng góp tài chính, cơ sở vật chất, hoặc nghiên cứu khoa học. Tuy nhiên, điểm quan trọng nhất là vai trò kiến nghị đề xuất hợp tác của chính quyền một nước được nâng cao đáng kể. Điển hình là các sáng kiến từ phía Indonesia hay từ Philippines (trước khi nâng thành ngoại giao kênh 1) đã được các thành viên tiến trình Hội thảo Biển Đông thông qua. Đứng trước vấn đề chung, các nước này đã nhanh chóng tiếp nhận, cụ thể hóa thành hành động hợp tác. Như vậy, chính quyền một nước tham gia có khả năng tác động lên chính sách của nước khác cùng là thành viên trong môi trường ngoại giao học thuật là Dự án Đa dạng sinh học tại Biển Đông.

3. Hội nghị An ninh hàng hải quốc tế (12/2013)

a. Hoàn cảnh tổ chức

Năm 2013 chứng kiến những thay đổi đáng chú ý trong tình hình tranh chấp tại Biển Đông. Trong Hội thảo khoa học quốc tế về Biển Đông lần thứ 5 do Học viện Ngoại giao và Hội Luật gia Việt Nam tổ chức vào năm 2013, bài tham luận của GS Carlyle A. Thayer phân tích tình hình có 4 điểm đáng chú ý:

Thứ nhất, sự đoàn kết của ASEAN được khôi phục: Trong năm 2012, Campuchia với cương vị chủ tịch luân phiên ASEAN đã không phát huy được sự đoàn kết thống nhất của tổ chức này đối với tình hình Biển Đông. Lần đầu tiên trong lịch sử, Hội nghị mở rộng các Bộ trưởng ASEAN lần thứ 45 (ADMM+) đã không đưa ra được tuyên bố chung kể từ khi được thành lập năm 1967. Sau sự kiện này, Thái Lan,⁽¹²⁾ Indonesia và Brunei⁽¹³⁾ - chủ tịch luân phiên ASEAN năm 2013 đã rất nỗ lực phát huy vai trò ngoại giao con thoi, điều phối viên quốc tế để cải thiện tình hình.

Thứ hai, Trung Quốc đồng ý tham vấn về COC: Những động thái đoàn kết từ phía ASEAN dường như đã phát huy tác dụng thúc đẩy đối thoại thực chất giữa ASEAN và Trung Quốc về kế hoạch hành động cho DOC và lộ trình xây dựng COC.⁽¹⁴⁾ Trung Quốc và ASEAN đã chủ động mở các cuộc hội thoại bàn luận về COC thông qua các cuộc gặp gỡ chính thức và các cuộc thảo luận nhóm công tác, chuyên gia cố vấn xây dựng chính sách.

Thứ ba, gia tăng căng thẳng giữa Trung Quốc và các bên. Trung Quốc vẫn thể hiện bộ mặt nhiều mâu thuẫn của mình khi có những động thái trên thực địa đi ngược lại các tuyên bố ngoại giao mà chính phủ nước này đưa ra. Trong giai đoạn 2012-2013, Trung Quốc đã liên tục tổ chức nhiều cuộc tập trận quy mô lớn, có sự tham gia của nhiều đơn vị và binh chủng khác nhau tại khu vực Biển Đông. Không những thế, phía Trung Quốc còn tổ chức nhiều đợt tuần tra quy mô nhỏ bằng tàu quân sự trong khu vực này.

Ở hướng ngược lại, quan hệ Philippines và Trung Quốc trở nên đặc biệt căng thẳng xung quanh khu vực bãi Cỏ Mây,⁽¹⁵⁾ và khu vực bãi cạn Scarborough.⁽¹⁶⁾ Đồng thời, Philippines cũng đơn phương tiến hành hoạt động pháp lý đối với tranh chấp lãnh thổ của nước này với Trung Quốc. Philippines đã không tham vấn trước với các nước ASEAN, chính thức gửi Thông báo pháp lý và Tuyên bố Lập trường khác biệt lên Liên Hiệp Quốc yêu cầu thành lập Tòa trọng tài theo UNCLOS.⁽¹⁷⁾

Thứ tư, sự hiện diện của các cường quốc tại khu vực. Những diễn biến căng thẳng giữa các bên, cùng với các động thái hung hăng của Trung Quốc tại Biển Đông, đã thúc đẩy các cường quốc bên ngoài khu vực tăng cường sự hiện diện của mình tại đây. Nổi bật nhất là những khẳng định mạnh mẽ của Mỹ về chính sách quay trở lại Châu Á-Thái Bình Dương. Bên cạnh đó, Nhật Bản của chính quyền Shinzo Abe cũng đã có những động thái ủng hộ và hỗ trợ chính quyền Philippines.

Trong bối cảnh Biển Đông có nhiều biến động như vậy, hải quân Indonesia đã quyết định tổ chức Hội nghị quốc tế về An ninh hàng hải (International Maritime Security Symposium) vào tháng 12/2013. Hội nghị quốc tế này được cho biết nhằm kỷ niệm 68 năm lễ quốc khánh của Indonesia. Tuy nhiên, hoạt động của sự kiện này có nhiều điểm đáng chú ý.

b. Hoạt động

Hội nghị đã khuyến khích sự tham gia của các thành viên và quan sát viên của Hội nghị Hải quân Tây Thái Bình Dương WPNS (Western Pacific Naval Symposium) và Hội nghị Hải quân Ấn Độ Dương IONS (Indian Ocean Naval Symposium), các quốc gia trong khu vực và các tổ chức dân sự trong cùng lĩnh vực. Đặc biệt, hội nghị này thu hút được sự tham gia của quan chức hải quân Trung Quốc, Đài Loan, và nhiều quốc gia hiện đang có lập trường khác biệt về chủ quyền tại Biển Đông. Như vậy, hội nghị thu hút được sự tham gia của cả các chuyên gia, học giả và các quan chức chính phủ (nhưng không có quyền quyết định chính sách).

WPNS và IONS là hai mô hình hoạt động trên cơ sở tham gia tự nguyện, với số lượng thành viên lần lượt là 21 và 35 quốc gia. Cả hai mô hình này đều hướng đến mục tiêu là xây dựng một môi trường đối thoại và trao đổi nhằm đưa ra các sáng kiến giải quyết các vấn đề hàng hải khu vực. Có nhiều quốc gia hiện đang tồn tại tranh chấp tại Biển Đông cùng là thành viên của một hoặc cả hai tổ chức này. Indonesia là thành viên của cả hai tổ chức này.

Những tham luận được trình bày tại hội nghị không đơn thuần đề cập đến các vấn đề an ninh hàng hải chung của khu vực, mà còn thẳng thắn chỉ ra các xung đột về chủ quyền như một mối nguy cơ ảnh hưởng đến hòa bình và an ninh khu vực.⁽¹⁸⁾ Những nội dung thảo luận cũng mạnh mẽ kêu gọi hợp tác giải quyết giữa các bên.⁽¹⁹⁾

c. Đặc điểm

Dựa vào hoàn cảnh thúc đẩy và các hoạt động, ta có thể thấy được những đặc điểm của Hội nghị quốc tế về An ninh hàng hải mà Indonesia tổ chức năm 2013 như sau:

Hội nghị quốc tế về An ninh hàng hải (IMSS 2013)	
Kênh ngoại giao	Kênh 1.5 (bao gồm học giả và các quan chức chính phủ phát ngôn không chính thức)
Tổ chức thực hiện	Chính phủ Indonesia
Thành phần tham gia	Học giả, chuyên gia, các quan chức chính phủ không có quyền quyết định chính sách, các cường quốc bên ngoài khu vực.
Vai trò của chính phủ các nước	Đưa ra sáng kiến, đóng góp ý kiến
Vai trò của Indonesia	Sáng kiến và đứng ra tổ chức
Động lực	Có dấu hiệu cho thấy Indonesia tiếp tục khẳng định vị thế điều phối viên, tạo môi trường đối thoại giữa các bên liên quan
Kết quả chính	Tạo môi trường trao đổi trực tiếp về vấn đề an ninh

d. Đóng góp

Đóng góp lớn nhất mà Hội nghị quốc tế về An ninh hàng hải tháng 12/2013 mang lại là sự khẳng định mạnh mẽ vai trò của Indonesia như một quốc gia điều phối, cầu nối quan trọng giữa các bên tranh chấp, giữa những bên có quan tâm đến vấn đề tranh chấp tại Biển Đông.

Đồng thời, Indonesia cũng tạo ra một kênh đối thoại cấp cao hơn những hoạt động ngoại giao học thuật trước đó do mình chủ động điều phối - Kênh 1.5. Kênh này vẫn không mang sức ràng buộc quá lớn về cương vị chính trị, giúp cho các vấn đề an ninh có thể được trình bày một cách dễ dàng. Tuy nhiên, những thành phần tham dự hội nghị cũng bao gồm các quan chức chính phủ - là các đô đốc và chuẩn đô đốc hải quân các nước - đã phản ánh trung thực ý chí của các quốc gia. Kênh trao đổi này hứa hẹn sẽ phát huy được khả năng đối thoại, tăng sự hiểu biết lẫn nhau giữa các bên.

Mặt khác, hội nghị cũng là sự mở rộng về đối tượng tham dự khi có sự hiện diện của đại diện các cường quốc bên ngoài khu vực. Hội nghị dù là một kênh trao đổi cấp chính phủ, thành viên tham dự với tư cách đại diện quốc gia, nhưng chỉ là đại diện cho một lực lượng. Như vậy, hội nghị vẫn giữ được tính không chính thức, hoạt động trên cơ sở trao đổi các ý kiến chuyên ngành, có sự hiểu biết cao về nghiên cứu chính sách. Chính vì vậy, hội nghị vẫn có được sự tham gia của các bên tồn tại tranh chấp hay có đối đầu về vị thế quốc tế.

Tạm kết

Kết quả của các nỗ lực từ ba hội thảo và dự án nói trên cho thấy khoa học và ngoại giao là hai yếu tố xây dựng nên nguồn lực chung của quốc gia. Thực tế hoạt động ngoại giao học thuật trong vấn đề Biển Đông thực hiện trong thời gian qua lại đặt nặng hơn về việc thiết lập một kênh liên lạc, trao đổi giữa các chủ thể tranh chấp trong khuôn khổ trao đổi học thuật giữa các học giả và chuyên gia. Thông qua nhiều kênh truyền thống và phi truyền thống, chính phủ và phi chính phủ, cá nhân và nhóm tổ chức, khoa học tác động lên kết quả của quá trình ngoại giao và việc hoạch định chính sách. Những thành quả hợp tác đạt được giữa các quốc gia cũng được chứng minh và thuyết phục bằng các nghiên cứu, mà điển hình là các dự án hợp tác về đa dạng sinh học tại Biển Đông. Thành quả này vẫn chưa giải quyết được các tranh chấp trên Biển Đông. Dầu sao, những thành quả này vẫn mang lại kết quả tích cực cho tiến trình hợp tác chung và việc xây dựng lòng tin giữa các bên.

Trong tình trạng quan hệ quốc tế hiện nay, ngoại giao học thuật có khả năng phát huy năng lực rất cao. Hình thức ngoại giao này có thể sử dụng khi bối cảnh khu vực phù hợp với 3 giả định sau đây: (1) Cần có một giải pháp chính trị; (2) Ngoại giao bình đẳng và tự nguyện; (3) Quan hệ chính trị căng thẳng.

Khi đặt trong 3 điều kiện khách quan này, một quốc gia có thể lựa chọn chính sách ngoại giao học thuật để giải quyết vấn đề chính trị. Tuy nhiên, quốc gia thực hiện chính sách này cũng cần đảm bảo những điều kiện chủ quan khác

về năng lực ngoại giao chủ động, tiềm lực tài chính và cơ sở vật chất để duy trì các hoạt động hợp tác.

Trong hình thức ngoại giao này, lực lượng tham gia chủ yếu là nhóm học giả, và nhóm quan chức hay nhân viên nhà nước nhưng tham gia với vai trò là học giả. Hai nhóm này có những khác biệt nhất định về vai trò chính trị và tính đại diện cho quốc gia. Tuy nhiên nhìn chung, cả hai đều có những kiến thức chuyên sâu và năng lực khoa học để tham gia trao đổi về vấn đề cần bàn luận. Quá trình ngoại giao học thuật sẽ đưa đến được hai kết quả khả dĩ là (1) tăng duy trì đối thoại, giảm căng thẳng, mở đường cho đàm phán thực chất và (2) dùng tính thuyết phục của khoa học để tác động hình thành thành quả chính trị.

Tuy nhiên, ngoại giao học thuật vẫn có thể có những cải tiến và thay đổi cho phù hợp với thực tế khách quan. Hoạt động ngoại giao học thuật trong vấn đề Biển Đông có những đặc điểm khác biệt nhất định so với khung lý thuyết ban đầu về ngoại giao học thuật. Những điểm khác biệt đó được tạo nên bởi đặc trưng riêng của các yếu tố: (1) Đặc trưng của quốc gia thực hiện; (2) Đặc trưng của khu vực thực hiện và (3) Đặc trưng của vấn đề được thực hiện ngoại giao học thuật.

Lịch sử quan hệ quốc tế luôn tồn tại những trường hợp một cường quốc sử dụng sự vượt trội của mình để đe dọa, cưỡng ép quốc gia khác nhằm tạo ra nguyên trạng mới. Trong bối cảnh quốc tế hiện nay, các cường quốc khu vực xuất hiện ngày một nhiều, làm tăng nguy cơ tái diễn những viễn cảnh tương tự. Với đặc tính không quá phụ thuộc vào quyền lực quốc gia, ngoại giao học thuật có thể trở thành một công cụ ngoại giao hữu ích với các nước nhỏ. Các quốc gia khi phải đối đầu với sự chênh lệch sức mạnh quá lớn, căng thẳng chính trị leo thang, có thể vận dụng ngoại giao học thuật để duy trì việc bảo vệ lợi ích quốc gia. Như vậy, sự phổ biến và tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu hơn về ngoại giao học thuật sẽ có những đóng góp rất quan trọng đối với sự bình đẳng và phát triển của môi trường quan hệ quốc tế, đặc biệt là đối với các nước nhỏ.

Đây có lẽ là bài học sẽ theo chân Việt Nam trong việc triển khai chính sách Biển Đông của mình trong hiện tại, và cả tương lai.

L T D

CHÚ THÍCH

- (1) Allan Shephard (1993). "Maritime Tensions in the South China Sea and the Neighborhood: Some Solutions", *Studies in Conflict and Terrorism*, Vol. 17, pp. 181-187.
- (2) Yann-huei Song (2011). "Các dự án đa dạng sinh học biển ở Biển Đông: Những nỗ lực đã đạt qua tiến trình hội thảo Biển Đông", trong Đặng Đình Quý (Chủ biên) (2010), *Biển Đông: Hướng tới một khu vực hòa bình, an ninh và hợp tác*, Nxb Thế giới, tr. 397.
- (3) Khổ 17 trong Tuyên bố của "The 7th Workshop on Managing Potential Conflicts in the South China Sea", Bukittinggi, 17/12/1996, xem tại Yann-huei Song (2011), Sđd, tr. 397.
- (4) "Indonesia to hold workshop on South China Sea", <http://nghiencuubiendong.vn/en/component/content/article/151-newsflash/928-indonesia-to-hold-workshop-on-south-china-sea>, truy cập ngày 20/7/2014.
- (5) Ian Townsend-Gault (1998). "Preventive Diplomacy and Pro-Activity in the South China Sea", *Contemporary South East Asia*, Vol. 20, 2/11, p. 185.

- (6) Ian Townsend-Gault (1998), Sdd, tr. 184.
- (7) <http://www.cbd.int/convention/about.shtml>, truy cập ngày 18/7/2014.
- (8) Proceedings of "The 2nd Workshop on Managing Potential Conflicts in the South China Sea", Bandung, 15-18/7/1991, Phụ lục L, tr. 137-153.
- (9) Tuyên bố chung của "The Second Workshop on Managing Potential Conflicts in the South China Sea", Bandung, 15-18/7/1991, Phụ lục G, tr. 75.
- (10) Khoản 6(a) trong Tuyên bố của "The Third Meeting of the Technical Working Group on Marine Scientific Research in the South China Sea", Singapore, 24-29/4/1994.
- (11) Tuyên bố chung của "The Eighth Workshop on Managing Potential Conflicts in the South China Sea", Pacet Puncak, 02-06/12/1997.
- (12) "Thailand seeks talks on South China Sea", *Bangkok Post*, truy cập 24/4/2014 và "Sihesak seeks South China Sea parley", *Bangkok Post*, truy cập 25/4/2014.
- (13) "New ASEAN chair Brunei to seek South China Sea code of conduct", *GMA News*, truy cập ngày 24/4/2014, và Termsak Chalermphanupap (2014) "Toward a code of conduct for the South China Sea", *The Nations*.
- (14) Carlyle A. Thayer (2013). "Diễn biến tại Biển Đông trong năm 2013: Sự đoàn kết của ASEAN được khôi phục, căng thẳng Trung Quốc - Philippines và quá trình tham vấn giữa ASEAN - Trung Quốc về Bộ Quy tắc ứng xử". Tham luận trình bày tại Hội thảo quốc tế về Biển Đông của Việt Nam tổ chức năm 2013, Hà Nội.
- (15) People's Republic of China Ministry of Foreign Affairs, 22-30/5/2013, trích trong Glaser và Szalwinski, "Second Thomas Shoal likely to be the next flashpoint in the South China Sea".
- (16) Jamie Laude (2013). "China imposes 15-mile fishing rule in Panatag Shoal", *The Philippines Star*.
- (17) Carlyle A. Thayer (2013). "China at Odds with UN Treaty", *USNI News*.
- (18) Hasjim Djalal. "Compliance of regulations to ensure maritime safety in Southeast Asia" và Republic of Singapore Navy Chief of Navy. "Maritime Challenges in the Southeast Asia: Threats and regional cooperation way ahead", <http://seskoal.tnial.mil.id/Symposium/SymposiumInformation/tabid/387/articleType/NewsListing/Default.aspx>, truy cập ngày 20/7/2014.
- (19) Royal Australian Navy Chief of Navy (2013). "Cooperative strategy and partnership roadmap in solving Maritime Border Dispute in South East Asian region", <http://seskoal.tnial.mil.id/Symposium/SymposiumInformation/tabid/387/articleType/NewsListing/Default.aspx>, truy cập ngày 20/7/2014.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Allan Shephard (1993). "Maritime Tensions in the South China Sea and the Neighborhood: Some Solutions", *Studies in Conflict and Terrorism*, Vol. 17.
2. Bagus BT Saragih (2013). "ASEAN chief pushes RI to act on South China Sea dispute", *The Jakarta Post*, truy cập 22/4/2014.
3. Beginda Pakpahan (2012). "Jakarta, Geopolitics and geoeconomics in SE Asia: What is RI's position?", <http://www.thejakartapost.com/news/2012/07/05/geopolitics-and-geoeconomics-se-asia-what-ri-s-position.html>, truy cập 05/7/2012.
4. Carlyle A. Thayer (2013). "Diễn biến tại Biển Đông trong năm 2013: Sự đoàn kết của ASEAN được khôi phục, căng thẳng Trung Quốc - Philippines và quá trình tham vấn giữa ASEAN - Trung Quốc về Bộ Quy tắc Ứng xử". Tham luận trình bày tại Hội thảo quốc tế về Biển Đông của Việt Nam tổ chức năm 2013, Hà Nội.
5. Carlyle A. Thayer (2013). "ASEAN, China and the Code of Conduct in the South China Sea", *SAIS Review of International Affairs*, 33(2).
6. Carlyle A. Thayer (2013), *The Commitment to a Code of Conduct in the South China Sea?*, Bình luận NBR (The National Bureau of Asian Research).
7. Carlyle A. Thayer (2013). "China at Odds with UN Treaty", *USNI News*.
8. Đặng Đình Quý (Chủ biên) (2012). *Tranh chấp Biển Đông - Luật pháp, địa chính trị và hợp tác quốc tế*, Nxb Thế giới, Hà Nội.

9. Đặng Đình Quý (Chủ biên). *Biển Đông: Hướng tới một khu vực hòa bình, an ninh và hợp tác*, Học viện Ngoại giao, Nxb Thế giới, Hà Nội, 2010.
10. Hasjim Djalal (2013). "Compliance of regulations to ensure maritime safety in Southeast Asia", <http://seskoal.tnial.mil.id/Symposium/SymposiumInformation/tabid/387/articleType/NewsListing/Default.aspx>, truy cập ngày 20/7/2014
11. Jamie Laude (2013). "China imposes 15-mile fishing rule in Panatag Shoal", *The Philippines Star*.
12. Ian Townsend-Gault (1998). "Preventive Diplomacy and Pro-Activity in the South China Sea", *Contemporary South East Asia*, Vol. 20, 2/11.
13. "Indonesia to hold work shop on South Chia Sea", <http://nghiencuubiendong.vn/en/component/content/article/151-newsflash/928-indonesia-to-hold-workshop-on-south-china-sea>, truy cập ngày 20/7/2014.
14. Republic of Singapore Navy Chief of Navy (2013). "Maritime Challenges in the Southeas Asia: Threats and regional cooperation way ahead", <http://seskoal.tnial.mil.id/Symposium/SymposiumInformation/tabid/387/articleType/NewsListing/Default.aspx>, truy cập ngày 20/7/2014.
15. Royal Australian Navy Chief of Navy (2013). "Cooperative strategy and partnership roadmap in solving Maritime Border Dispute in South East Asian region", <http://seskoal.tnial.mil.id/Symposium/SymposiumInformation/tabid/387/articleType/NewsListing/Default.aspx>, truy cập ngày 20/7/2014.
16. Tuyên bố của "The Third Meeting of the Technical Working Group on Marine Scientific Research in the South China Sea", Singapore, 24-29/4/1994.
17. Tuyên bố chung của "The Eighth Workshop on Managing Potential Conflicts in the South China Sea", Pacet Puncak, 2-6/12/1997.
18. Tuyên bố chung của "The Second Workshop on Managing Potential Conflicts in the South China Sea", Bandung, 15-18/7/1991.
19. Yann-huei Song (2011). "Các dự án đa dạng sinh học biển ở Biển Đông: Những nỗ lực đã đạt qua tiến trình hội thảo Biển Đông", đăng trong Đặng Đình Quý (Chủ biên) (2010), *Biển Đông: Hướng tới một khu vực hòa bình, an ninh và hợp tác*, Nxb Thế giới.

TÓM TẮT

Bài viết tìm hiểu sự kết hợp của khoa học và ngoại giao thông qua việc nghiên cứu các hội thảo và dự án liên quan đến việc quản lý xung đột-tài nguyên tại Biển Đông. Đó là Hội thảo không chính thức về quản lý xung đột tiềm tàng trên Biển Đông; Hội nghị An ninh hàng hải quốc tế và Dự án Đa dạng sinh học ở Biển Đông. Mục đích của việc phân tích các hội thảo và dự án này là tìm hiểu những đặc điểm, hoạt động và đóng góp của nó trong quá trình tạo dựng hay thúc đẩy các ý tưởng hợp tác tại khu vực tranh chấp. Thông qua kênh tác động không chính thức, các hội thảo và dự án ấy đã phần nào làm giảm đi những áp lực chính trị trong quá trình tương tác và đối thoại giữa các bên. Dựa trên kết quả của việc tìm hiểu ba hội thảo và dự án trên, bài viết đưa ra những suy nghĩ về việc gắn kết khoa học với ngoại giao trong bài toán chủ quyền của Việt Nam.

ABSTRACT

THE CORRELATION BETWEEN SCIENCE AND DIPLOMACY: ANALYZING WORKSHOPS ON NON-TRADITIONAL SECURITY COOPERATION

The article explores the combination of science and diplomacy through examining workshops and projects related to the management of natural resource conflicts in the East Sea. Those are Unofficial Workshops on Managing Potential Conflicts in the East Sea, Maritime Security Conferences and the Marine Biodiversity Project in the East Sea. The purpose of analysing these workshops and projects is to find out about their characteristics, activities and contribution in the process of creating or promoting the ideas for cooperation in disputed areas. Through unofficial channels, those workshops and projects somewhat lessen the political pressure during the process of interaction and dialogue between the parties. Based on the results of learning about those workshops and projects, the article presents the thoughts of linking science with diplomacy in sovereignty issues of Vietnam.